



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)
SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No. 32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 08 37817289 Fax: 08 37817375

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, Công ty môi giới Hàng hải Tiên Phong (*Pioneer Shipbrokers Co., Ltd.*) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android _ Công cụ hữu ích cho khách hàng trong lĩnh vực mua-bán tàu biển và thông tin thị trường.

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 30/ 2018

24/07/2018-31/07/2018

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô handysize, tuần này không ghi nhận thương vụ mua bán nào, một phần là do chính sách nhập khẩu tàu mới của Trung Quốc (tàu phải đóng từ 1/1/2011 trở đi). Các tàu handysize đóng tại Nhật đang chào bán trên thị trường hiện nay đa phần dưới 10 tuổi (từ chủ tàu Nhật) hoặc trên 20 tuổi (từ chủ tàu Hàn Quốc, Đài Loan...). Hiện nay các tàu handysize đóng tại Trung Quốc cũng đang chào bán nhiều nhưng ít có giao dịch thành công do giá bán cao. Ở mảng tàu lớn hơn, tuần này người mua Trung Quốc mua ba tàu Dubai Star (75,202 dwt, 2001 đóng Hàn Quốc), Jin Li (50,777 dwt, 2001 đóng Nhật) và Jin Fu (40,777 dwt, 2001 đóng Nhật) để nhập khẩu tranh thủ quy định nhập khẩu mới chưa kịp áp dụng.

Ở mảng tàu bách hóa, thị trường xuất hiện thêm ba tàu cỡ 11.000 đến 12.000 dwt đóng đầu giữa những năm 2000, thông số khá đẹp và thu hút nhiều người mua đi khảo sát ngay. Tuần này chủ tàu Nhật cũng mời chào giá cho tàu *Happiness Wave* (11,400 dwt đóng 2006 Nhật), được biết tàu này có khoảng 6-8 người mua đi khảo sát tại Indonesia và Malaysia trong hai tuần qua.

Về mảng tàu dầu, các giao dịch mua bán tàu chở dầu thô diễn ra khá sôi động trong tuần vừa qua và đặc biệt là cỡ tàu VLCC. Theo báo cáo, chủ tàu người Anh, Lemos CM đã bán hai tàu *Gloric* và *Symphonic* (298,000 dwt, 2006, Nhật) cho người mua trong nước Zodiac Maritime với tổng giá trị là 66 triệu đôla Mỹ. Bên cạnh đó, tàu *Nichioh* (303,994 dwt, 2004, Nhật) cũng đã được chủ tàu Nhật – JX Ocean giao dịch bán thành công cho người mua Hy Lạp, Hellenic Tankers với giá 23,5 triệu đôla Mỹ. Theo thống kê, đã có tới 12 tàu VLCC được giao dịch mua bán trên thị trường kể từ đầu năm 2018 đến nay.

Size tàu Aframax ghi nhận Lastco, UK vừa mua 2 tàu *Sigma Integrity* (105,291 dwt, 2009 Hàn Quốc) với giá là 21,50 triệu đôla Mỹ và *River Eternity* (105,445 dwt, 2006 Nhật, Wartsila ME & uncoiled) với giá là 13,50 triệu đôla Mỹ, phản ánh xu hướng có phần yếu của phân khúc này nếu so với tàu *BM Bonanza* (105,614 dwt, đóng 2007, Nhật) được bán với giá 17 triệu đôla Mỹ vào đầu tháng 7.

Trong khi đó, phân khúc tàu chở dầu thành phẩm, ghi nhận tàu cỡ MR1, *Laima* (37,330 dwt, 2003, Hàn Quốc) đã được chủ tàu Hy Lạp - Oceanbulk bán cho người mua Indonesia – Soechi Lines với giá 8, 5 triệu đôla Mỹ. Thị trường vẫn tương đối kém sôi động.

Thị trường tàu dầu thành phẩm size nhỏ có phần trầm lắng và không có nhiều giao dịch được ghi nhận.

Danh sách tàu được ghi nhận bán trong tuần qua:

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
BULKERS						
Stella Anita	2012	China	180,355	Korean, Sinokor	115.00	
Stella Annabel	2011	China	180,337	Korean, Sinokor		
Stella Charlene	2012	China	176,357	Korean, Sinokor		
Stella Flora	2012	China	176,292	Korean, Sinokor		
Trade Prosperity	2016	China	82,086	Greek, Pavimar	Undisclosed	
Dubai Star	2001	Korea	75,202	Chinese	8.20	DD due Aug 2018
Tschaikowsky	2008	Philippines	58,790	Undisclosed	14.00	Blt at Tess Cebu
Jin Li	2001	Japan	50,777	Chinese	8.60	
Jin Fu	2001	Japan	50,777	Chinese	8.35	
Oceana Sun	1995	Japan	42,529	Undisclosed	5.50	Sellers paid usd4.25m in Feb 2018
Evangelia L	2015	Japan	38,167	Iraqi	19.00	SS/DD Apr 2020
Tequila Sunrise	2009	Japan	31,612	Far Eastern	11.50	SS Apr 2022, DD Apr 2020, old sale last week
TANKERS						
Nichioh	2004	Japan	303,994	Hellenic Tankers	23.50	
Symphonic	2006	Japan	298,522	Zodiac Maritime	33.00	
Gloric	2006	Japan	298,495	Zodiac Maritime	33.00	
River Eternity	2006	Japan	105,445	U.K, Latsco	13.50	Epoxy coated, Wartsila ME
Sigma Integrity	2009	Korea	105,291	U.K, Latsco	21.50	Epoxy coated
Laima	2003	Korea	37,330	Indonesian, Soechi Lines	8.50	SS/DD Apr 2021, phenolic epoxy, Ice 1B
Baltic Sea I	2003	Korea	37,248	Middle Eastern	6.10	SS/DD due Jul 2018, epoxy coated, chemical IMO III, Ice 1B
CONTAINERS						
Patraikos	2010	Korea	51,532	Undisclosed	15.50	4,400 teu, gearless
ANL Elanora	2007	China	23,451	Germany, MPC	14.00	1,740 teu, CR2x40T, SS Apr 2022, DD Apr 2020, German owner
Sinar Batam	1998	Japan	17,224	Indonesian, Asian Bulk Logistics	6.00	1,157 teu, CR2x36T, SS passed Feb 2018, DD Feb 2021
OTHERS						
No sale reported						

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
Tanker	93,000 cbm	122.50	3	Hyundai H.I.	US financiers	2020	
Newcastlemax	208,000 dwt	51.50	2	SWS, CHN	Sinokor	2020	
Kamsarmax	82,000 dwt	Undisclosed	2	Oshima, JPN	Foremost Group	2020/2021	
Kamsarmax	84,700 dwt	Undisclosed	1	Namura, JPN	Seno Kisen	2020	
Aframax	115,000 dwt	46.00	2	Daehan, KOR	Sinokor	2020	

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1 Thị trường thuê tàu hàng khô:

Thị trường **Panamax** tuần này đã sôi nổi trở lại và chốt tuần ở mức \$12,695 tăng so với mức chốt tuần trước \$12,457. Ở Thái Bình Dương, J&J Maritime thuê tàu *Ying Shun* (82,000 dwt, 2013) nhận tàu ở Hong Kong cho chuyến hàng đến Indonesia xếp dỡ và trả tàu ở Taiwan với mức cước thuê \$10,000. Cobelfret đã thuê tàu *Ascanius* (76,878 dwt, 2004) nhận tàu ở Tachibana cho chuyến hàng chở than cốc dầu mỏ qua Long Beach và trả tàu tại Trung Quốc với cước tính \$11,200. Ở Đại Tây Dương, tàu *Atalandi* (77,528 dwt, 2014) được thuê cho chuyến hàng qua Baltic, nhận tàu ở Immingham và trả tàu ở khu vực Skaw-Gibraltar với cước thuê \$18,500. ADMI thuê tàu *Jin Qi* (93,078 dwt, 2012) nhận tàu ở Gibraltar cho chuyến xếp dỡ hàng qua US Gulf, trả tàu ở khu vực Skaw-Gibraltar với phí thuê \$14,000. Ở khu vực Ấn Độ Dương, PWSL thuê tàu *Galio* (81,404 dwt, 2013) nhận tàu tại Paradip chở than dọc theo Duyên Hải và trả tàu ở East Coast India với cước thuê \$17,000. Về chuyến 1 chiều, Season thuê tàu *Kythira I* (81,398 dwt, 2011) của South 32, nhận tàu ở East Coast South America cho chuyến hành trình trả tàu ở khu vực Singapore-Nhật với cước thuê \$15,750 cộng thêm \$575,000bb chạy ballast. Về chuyến thuê định hạn, tàu *King Loong* (77,430 dwt, 2006) được thuê nhận tại Gangavaram cho thuê 4-6 tháng và trả tàu tại khu vực bất kỳ với cước phí \$13,000.

Tuần này, thị trường **Supramax** phục hồi lại so với tuần trước với mức chốt là \$11,404, tăng \$172. Ở Đại Tây Dương, Norden đã thuê tàu *Porto Leone* (63,800 dwt, 2014) nhận tàu ở Chesapeake cho chuyến hàng chở gỗ viên qua US east coast sang Continent với cước tính \$17,350. Tàu *Sheila* (58,608 dwt, 2016) được thuê định hạn cho chuyến hàng qua Black Sea với cước thuê \$20,500 nhận tàu ở Egypt Mediterranean sang trả tàu ở Singapore/Japan. Ở Thái Bình Dương, tàu *Emmanuel C* (58,837 dwt, 2008) được thuê với mức cước \$11,000 nhận tàu ở Singapore cho chuyến hàng qua Indonesia xếp dỡ và trả tàu tại Trung Quốc. Tàu *Great Amity* (56,050 dwt, 2004) được 1 người Úc thuê chạy chuyến chở muối sang Hàn Quốc với cước tính \$12,250. Về chuyến thuê định hạn tuần này hơi yên ắng, tuy nhiên có tàu *Olympic Progress* (55,415 dwt, 2012) được thuê 3/5 tháng với mức cước \$12,250 nhận tàu ở Hazira và trả tàu ở khu vực Arab Gulf/Japan.







Thị trường **handy** tuần này giảm nhẹ hơn, mất tầm \$107 để kết thúc tuần tại mức cước \$8,209. Ở Đại Tây Dương, tàu *NY Trader 1* (38,271 dwt, 2014) được Centurion thuê chở sắt vụn, nhận tàu ở Amsterdam-Rotterdam-Antwerp-Gent sang khu vực east Mediterranean với cước tính \$10,500. Medlogs đã thuê tàu *Asia*

Pearl II (35,239 dwt, 2009) nhận tàu ở Safi cho chuyến hành trình sang Black Sea với cước phí \$7,000. Tàu *Pretty Keel* (35,248 dwt, 2012) được thuê chở sắt giao ở east coast India, nhận tàu ở Chittagong sang Arab Gulf với cước thuê \$12,250. Ở Thái Bình Dương, Cargill đã thuê *TS Golf* (38,859 dwt, 2017) nhận tàu ở Singapore cho chuyến hàng chở muối đến Trung Quốc với mức cước \$9,250.

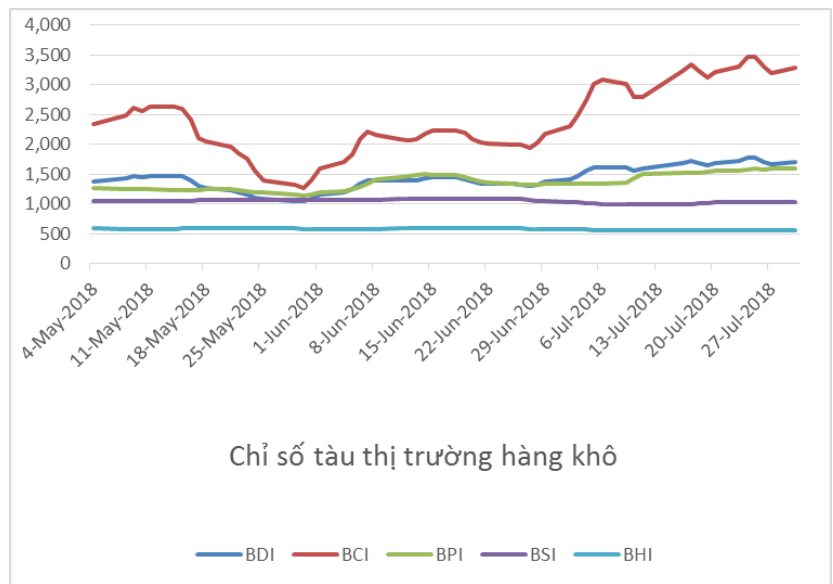
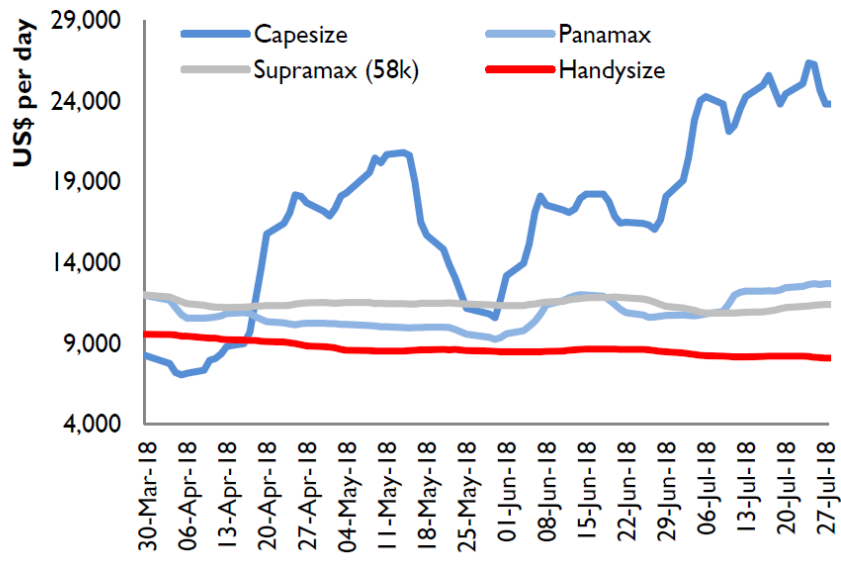
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong tuần 30 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 30	TUẦN 29	Mức thấp nhất năm 2018 (cập nhật tới tuần 30)	Mức cao nhất năm 2018 (cập nhật tới tuần 30)
TRANSATLANTIC RV	15,000	13,600	7,100	13,750
TCT CONT/F.EAST	21,100	20,600	15,000	21,100
TCT F.EAST/CONT	5,050	5,100	4,300	5,200
TCT F.EAST RV	9,500	9,700	9,000	13,750
RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	12,390	12,750	11,000	16,000
PACIFIC RV	9,900	9,500	8,000	12,500
TCT CONT/F.EAST	19,300	18,500	16,000	20,500

GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 19/07/2018

	US\$/ngày	 / 
CAPE SIZE	24,496	 669
PANAMAX	12,688	 381
SUPRAMAX	11,405	 250
SMALL HANDY	8,078	 140

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)



3.2 Thị trường thuê tàu dầu:

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC:

Nhìn chung, các kế hoạch hàng hóa trong tháng 8 tại khu vực MEG đang dần tham gia vào thị trường. Sau một tuần với xu hướng trượt giảm trên tuyến America/ East và North sea/ East thì cước đã dần ổn định trở lại trong tuần vừa qua do các hoạt động giao dịch đang khá sôi động trên hầu hết tất cả các tuyến chính.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
MEG/West	VLCC	20.0	18.0	16.0	23.5
MEG/Japan	VLCC	50.0	46.0	35.0	57.5
MEG/Singapore	VLCC	51.5	46.0	35.5	58.0
WAFR/EAST	260,000	49.0	47.0	37.5	57.5

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	VLCC	23,000	23,000	27,500	21,000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Tại hai thị trường North sea và Baltic, cước đã giảm 5 điểm xuống mức WS 90 vào thời điểm cuối tuần trước. Tuy nhiên theo nhiều nhận định, sự điều chỉnh cước như trên là không hợp lý khi nguồn hàng hiện tại trên thị trường đang khá ổn định, cùng với nguồn cung tàu đang ở mức thấp. Do đó, tại thời điểm báo cáo, cước tại khu vực Baltic đã tăng lên mức WS 125 và đây được xem là mức cao nhất tại khu vực này kể từ đầu năm 2018. Tại khu vực Med và Black sea, thị trường đang dịu đi do nhiều đơn hàng đã được hủy bỏ tại khu vực Libya khiến cho cước trung bình ở khu vực này đang ở mức WS 100, giảm 40 điểm so với mức của giao dịch trước đó. Tuy nhiên, xu hướng thị trường được hồi phục nhanh chóng ngay sau đó, do sự ứ ứ tắc đang diễn ra tại khu vực Trieste.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
N.Afr/Euromed	80,000	125.0	105.0	75.0	145.0
UK/Cont	80,000	125.0	120.0	90.0	125.0
Caribs/USG	70,000	87.5	90.0	80.0	145.0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	Aframax	14,250	14,250	15,000	13,500

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Thị trường MR hoạt động ở khu vực phía đông không có nhiều biến động trong tuần vừa qua. Theo ghi nhận, cước trên tuyến W.C.India đi Japan vẫn tiếp tục được giữ ở mức WS 150. Tại khu vực Far East, cước trên tuyến Sing/Japan đã tăng 5 điểm và hiện đạt mức WS 145. Trong khi đó, cước từ S.Korea đi Japan giảm \$10' xuống mức \$260'.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Cước tàu MR hoạt động ở phía tây có xu hướng tăng nhẹ trong tuần vừa qua. Đơn cử, cước từ khu vực Contient đi States đã tăng 15 điểm lên mức WS 115. Đối với tuyến ngược lại từ khu vực USG, cước vẫn tiếp tục duy trì ở mức WS 80.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

US\$ Lumpsum

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
MEG/Japan	30,000	150.0	150.0	110.0	150.0
Singapore/Japan	30,000	145.0	137.5	120.0	147.5
UKC-Med/States	37,000	115.0	100.0	100.0	165.0
USG/UKC-Med	38,000	80.0	82.5	67.0	135.0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	MR	13,000	13,500	14,000	13,000

3. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO

(dành cho tàu có lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	410	▼ 5	425	▼ 10
2	Pakistan	400	▼ 5	415	▼ 10
3	India	405	▼ 5	420	▼ 10
4	Turkey	280		290	
5	China	150	▼ 90	160	▼ 120

(đơn vị tính : usd/lt ldt)

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 30/2018

Tên tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Trọng tải (dwt)	Nước phá dỡ	Giá (US\$/lt ldt)	Lt LDT
Bunga Kelana 3	Tanker	1998	105,784	Undisclosed	445	16,991
Eagle Austin	Tanker	1998	105,257	Undisclosed	445	16,749
Ryujin	PCC	1993	14,080	Undisclosed	406	11,125
Maiden Energy	Tanker	1990	29,998	Undisclosed	365	6,096
Maiden East	Tanker	1986	17,740	Undisclosed	365	5,112

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS
MUA – BÁN TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

THUÊ TÀU

Email: chartering@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.